

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 875/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16
của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc
hội về phát triển văn hóa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 217/TTr-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 194/TTr-
BVHTTDL ngày 07 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm về các nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 217/TTr-BVHTTDL ngày 14 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 194/TTr-BVHTTDL ngày 07 tháng 5 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Thị Thanh Trà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/NQ-QH16
của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số 875/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)**

Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp thứ Nhất ngày 24 tháng 4 năm 2026, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 (sau đây gọi là Nghị quyết). Để triển khai thi hành Nghị quyết kịp thời, toàn diện, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết, bảo đảm kịp thời, thống nhất và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Nghị quyết.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai thi hành Nghị quyết.

d) Tăng cường hơn nữa hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý và thi hành Nghị quyết trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp hiệu quả, chặt chẽ giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết.

b) Xác định nội dung công việc phải đầy đủ, cụ thể, thời hạn, tiến độ hoàn thành, kết quả đầu ra; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.

c) Phát huy trách nhiệm, tính chủ động, tích cực của các bộ, ngành, các địa phương, đồng thời, bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, Nghị quyết được triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi cả nước.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Nghị quyết.

e) Quá trình thực hiện vừa bảo đảm yêu cầu phát triển văn hóa Việt Nam, đồng thời phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết

a) Ở trung ương:

Tổ chức hội nghị triển khai thi hành Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các bộ, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Các hội nghị triển khai

b) Ở địa phương:

Tổ chức hội nghị quán triệt thi hành Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Hình thức tổ chức: Phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Các hội nghị triển khai.

2. Truyền thông, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Xây dựng Kế hoạch truyền thông nhằm phổ biến rộng rãi các quy định của Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành đến người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đơn vị chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, bộ, ngành liên quan; cơ quan báo chí, truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Kế hoạch truyền thông Nghị quyết của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Biên soạn và cấp phát tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: II, III, IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Kết quả đầu ra: Tài liệu chuyên đề phổ biến Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

c) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định của Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành bằng các hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan báo chí, truyền thông.

- Hình thức tổ chức: Phù hợp với tình hình thực tế.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Kết quả đầu ra: Các hình thức tổ chức được triển khai.

d) Lồng ghép truyền thông, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết, các văn bản hướng dẫn thi hành và truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài theo Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, các bộ, cơ quan có liên quan và địa phương.

- Hình thức tổ chức: Phù hợp với tình hình thực tế.
- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Kết quả đầu ra: Các hình thức tổ chức được triển khai.

3. Xây dựng văn bản quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết

a) Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, bộ, ngành liên quan và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Nghị định được Chính phủ ban hành.

b) Nghị định về Hạ tầng văn hóa số; ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Nghị định được Chính phủ ban hành.

c) Nghị định quy định về phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ bồi dưỡng luyện tập và biểu diễn đối với viên chức, người lao động hoạt động đặc thù về nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập nghệ thuật biểu diễn, đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc lực lượng vũ trang; ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tài chính, các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Nghị định được Chính phủ ban hành.

d) Nghị định về Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

- Kết quả đầu ra: Nghị định được Chính phủ ban hành.

đ) Nghị định về công nghiệp văn hóa

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: tháng 12 năm 2026.
- Kết quả đầu ra: Nghị định được Chính phủ ban hành.

4. Tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người làm công tác liên quan đến văn hóa

a) Ở trung ương:

Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan văn hóa ở các cơ quan trung ương và địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp hoặc trực tuyến.
- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Kết quả đầu ra: Các hội nghị tập huấn chuyên sâu.

b) Ở địa phương:

Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác liên quan đến văn hóa ở địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Hình thức tổ chức: Phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.
- Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2026 và các năm tiếp theo
- Kết quả đầu ra: Hội nghị, hội thảo hoặc các hình thức được triển khai.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tổ chức thi hành Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

- Cơ quan thực hiện: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm

6. Sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ 5 năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Kết quả đầu ra: Hội nghị, Báo cáo sơ kết, tổng kết.

7. Báo cáo về tổ chức thi hành Nghị quyết

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.
- Kết quả đầu ra: Báo cáo tổ chức thi hành Nghị quyết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương rà soát, xác định rõ phạm vi của lĩnh vực văn hóa, đề xuất các hoạt động sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi cho phát triển văn hóa tại Kế hoạch này, làm cơ sở để Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương xác định phạm vi bố trí nguồn lực và báo cáo số liệu chi cho phát triển văn hóa.

b) Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các cấp tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

c) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết hoặc lồng ghép vào Kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

d) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

2. Kinh phí thực hiện

Các nội dung triển khai trong Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Nghị quyết có hiệu quả, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của pháp luật./.